| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **10**/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Cao Văn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1.** Bà **Lê Thị Thu Anh**

2. Bà **Lê Thanh Nhàn**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Ngọc Lâm** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa***: bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

* *Họ và tên:* **Nguyễn Công T** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 20/8/1996, tại Ngô Quyền, Hải Phòng; giới tính; nam; nơi thường trú: tập thể Đ, phườngL, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: khu 5, phường L, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bích H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 29/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1997, địa chỉ: khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1998, địa chỉ: khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Văn Tuấn A1, sinh năm 1998, địa chỉ: khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng*: Đoàn Hữu P, Mai Thị L1. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Công T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trả nợ. Khoảng 21 giờ ngày 26/11/2022, Thành đã thông qua quen biết anh Đoàn Hữu P, sinh năm 1999, đến ngủ nhờ nhà anh Lê Văn A1, sinh năm 1998 thuộc khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái. Quá trình ở nhà anh Tuấn A! đến khoảng 20 giờ ngày 27/11/2022, Thành thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 14H8-3005 đang dựng để ở sân nhà trước cửa nhà anh A1 và cắm chìa ở khóa. Thành biết trong cốp xe mô tô trên để tài sản nên đã mở cốp xe ra thì thấy có chiếc ví da. Sau đó, Thành mở chiếc ví lấy số tiền 2.200.000 đồng rồi cởi chiếc tất đang đeo rồi nhét số tiền vào bên trong và mang ra cất giấu vào bãi đổ rác thải phía trước cửa nhà. Sau đó, Thành quay về phòng khách của nhà anh A1 ngồi. Tuy nhiên, việc Thành mở cốp xe mô tô trên của anh A1 bị bà Mai Thị L1 (mẹ của anh A1) nhìn thấy. Sau đó, anh A1 hỏi thì Thành thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền trên và đưa anh A1 đi ra chỗ cất giấu tiền. Ngày 28/11/2022, anh A1 trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái. Ngày 29/11/2022, Thành bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tạm giữ của Thành: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "lôck", dài 4,7 cm; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "Vn-Lock", dài 5,2 cm; 01 chiếc nhíp bằng kim loại, màu vàng và 70.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 khóa bằng kim loại dài 35cm của chị Lê Thị L; 01 chiếc ví giả da dài 18 cm của chị Nguyễn Thúy An; 01 chiếc ví da, trên ghi hình chữ "LV", dài 22 cm và số tiền 2.200.000 đồng của anh Lê Văn A1.

Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Công T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần trước đó, cụ thể:

Lần thứ nhất: Do quen biết chị Lê Thị L, sinh năm 1997 và chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1998 và biết chị L, chị A không có ở phòng trọ thuộc Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái. Nên khoảng 01 giờ ngày 15/10/2022, Nguyễn Công T đến phòng trọ trên để lấy trộm tài sản. Tại đây, Thành dùng chìa khóa (chìa khóa này Thành có được khi ở cùng chị L và chị A) mở cửa phòng trọ và đi vào phòng ngủ của chị L, mở tủ gỗ lấy con lợn đất, rồi dùng chiếc nhíp gắp ra và chiếm đoạt số tiền 7.600.000 đồng của chị L. Thành dùng số tiền vừa trộm cắp được cùng với số tiền của Thành nhờ nam thAh niên tên Tý (không rõ lại lịch, địa chỉ) chuyển khoản qua tài khoản cho Thịnh và Phong (đều

không rõ lại lịch, địa chỉ) số tiền 8.000.000 đồng, số tiền 600.000 đồng chi tiêu hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2022, Nguyễn Công T đi đến phòng trọ của chị L và chị A thuộc khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái vay của chị A 1.000.000 đồng, chị A đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy tiền thì Thành thấy 02 chìa khóa để trên bàn gỗ. Thành xác định đây là chìa khóa mở cửa phòng trọ của chị L và chị A nên lấy chìa khóa giấu vào trong người để khi nào có cơ hội sẽ trộm cắp tài sản. Sau khi vay được tiền, Thành đi về. Khoảng 21 giờ ngày 16/11/2022, Thành xác định chị L và chị A không có ở phòng trọ nên Thành cầm theo chìa khóa trên đến để trộm cắp tài sản. Tại đây, Thành dùng chìa khóa mở cửa phòng trọ. Sau đó, Thành đi vào phòng ngủ chị L, mở tủ gỗ lấy con lợn đất, rồi dùng nhíp gắp ra và chiếm đoạt 2.000.000 đồng chị L. Tiếp đó, Thành vào phòng ngủ chị A mở tủ gỗ lấy chiếc ví ra và chiếm đoạt 10.500.000 đồng của chị A. Sau đó, Thành nhờ 01 người đàn ông không quen biết chuyển khoản cho Thịnh và Phong (đều không rõ lại lịch, địa chỉ) 8.000.000đồng, còn 4.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-MC, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Công T, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

* Phần trAh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Công T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Công T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Lê Thị L và chị Nguyễn Thúy A; chị L và chị A đều không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc khóa bằng kim loại dài 35cm, đường kính ống khóa 1cm, được bọc nhựa màu đỏ, trên thân khóa ghi số "2008"; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "Lock", dài 4,7cm, bản rộng nhất 2cm; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "VN-

Lock", dài 5,2cm, bản rộng nhất 3,3cm; 01 (một) chiếc nhíp bằng kim loại, màu vàng, trên thân ghi chữ nước ngoài, dài 9cm, bản rộng nhất của chiếc nhíp 0,6cm; 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu đen, ghi chữ "adidas", dài 14cm, rộng 4,5cm, cao 17cm, có quai đeo.

+ Trả lại chị Nguyễn Thúy A 01 (một) chiếc ví giả da, màu đen dài 18cm, rộng 9cm, có 01 ngăn kéo khóa và 03 ngăn để đồ, bên trong ghi chữ "SINCE 1998" đã qua sử dụng.

+ Trả lại Nguyễn Công T số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2022 tại khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, Nguyễn Công T có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.200.000 đồng của anh Lê Văn A1. Ngoài ra, trước đó ngày 15/10/2022 và ngày 16/11/2022 tại Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, Thành có hành vi lén lút chiếm đoạt 9.600.000 đồng và 10.500.000 của chị Lê Thị L và chị Nguyễn Thúy A. Tổng số tiền mà Nguyễn Công T đã chiếm đoạt 22.300.000 đồng *(Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).*

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản*". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định**:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện coi thường pháp luật, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần đều có đủ định lượng cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và căn cứ vào lời khai của bị cáo cơ quan điều tra đã xác định được vụ trộm cắp ngày 15/10/2022 và ngày 16/11/2022 tại khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú", theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo có việc làm nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị L và chị Nguyễn Thúy A, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trả lại cho chị An và chị L, chị A và chị L không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc khóa bằng kim loại dài 35cm, đường kính ống khóa 1cm, được bọc nhựa màu đỏ, trên thân khóa ghi số "2008" *(thu giữ của Lê Thị L)*; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "Lock", dài 4,7cm, bản rộng nhất của chìa 2cm; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "VN-Lock", dài 5,2cm, bản rộng nhất của chìa 3,3cm; 01 (một) chiếc nhíp bằng kim loại, màu vàng, trên thân ghi chữ nước ngoài, dài 9cm, bản rộng nhất của chiếc nhíp 0,6cm; là những vật chứng không còn giá trị sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu đen, ghi chữ "adidas", dài 14cm, rộng 4,5cm, cao 17cm, có quai đeo *(thu giữ của Nguyễn Công T)* là tài sản cá nhân của bị cáo, không liến quan đến việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc ví giả da, màu đen, dài 18cm, rộng 9cm, có 01 ngăn kéo khóa và 03 ngăn để đồ, bên trong có ghi "SINCE1998" thu giữ của chị Nguyễn Thúy An là tài sản của chị A hội đồng xét xử thấy cần trả lại chị A.

- Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) (*Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 45/BBBQ-CQĐT ngày 06/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái và Kho bạc nhà nước Móng Cái*) không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng và 01 chiếc ví da, ghi chữ "VL", dài 22 cm Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại anh Lê Văn A1 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với nam thanh niên tên Tý và người đàn ông giúp bị cáo Thành chuyển số tiền do phạm tội mà có và Thịnh, Phong nhận số tiền do bị cáo Thành phạm tội mà có nhưng quá trình điều tra không xác định được lại lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc chị Lê Thị L khai bị chiếm đoạt số tiền khoảng 20.000.000 đồng và chị Nguyễn Thúy A khai bị chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo Thành

chiếm đoạt của chị L số tiền 9.600.000 đồng và của chị A số tiền 10.500.000 đồng, nên việc chị L và chị A khai như trên không đủ căn cứ xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công T

Phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Công T** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc khóa bằng kim loại dài 35cm, đường kính ống khóa 1cm, được bọc nhựa màu đỏ, trên thân khóa ghi số "2008"; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "Lock", dài 4,7cm, bản rộng nhất của chìa 2cm; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên thân ghi chữ "VN-Lock", dài 5,2cm, bản rộng nhất của chìa 3,3cm; 01 (một) chiếc nhíp bằng kim loại, màu vàng, trên thân ghi chữ nước ngoài, dài 9cm, bản rộng nhất của chiếc nhíp 0,6cm; 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu đen, ghi chữ "adidas", dài 14cm, rộng 4,5cm, cao 17cm, có quai đeo.

+ Trả lại chị Nguyễn Thúy A: 01(một) chiếc ví giả da màu đen, dài 18cm, rộng 9cm,có 01 ngăn kéo khóa và 03 ngăn để đồ, bên trong ghi chữ "SINCE 1998" đã qua sử dụng.

+ Trả lại Nguyễn Công T tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) (*Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 45/BBBQ-CQĐT ngày 06/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mống Cái và Kho bạc nhà nước Móng Cái*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/2023/THA ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Cao Văn**